TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **95**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 23 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1995; Trú tại: CH 3111A, T3 Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Lâm Đức Đ** - sinh năm 1993; Trú tại: CH 3111A, T3 Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Đức Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Đức Đ xác nhận có 01 (một) con chung là Lâm Gia H, sinh ngày 01/3/2020.

Anh chị thỏa thuận giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay anh Đ số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016374 ngày 13/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND H.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS H.Hoài Đức;*
- *UBND p.Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (GCNKH số 68 ngày 18/9/2019);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh